

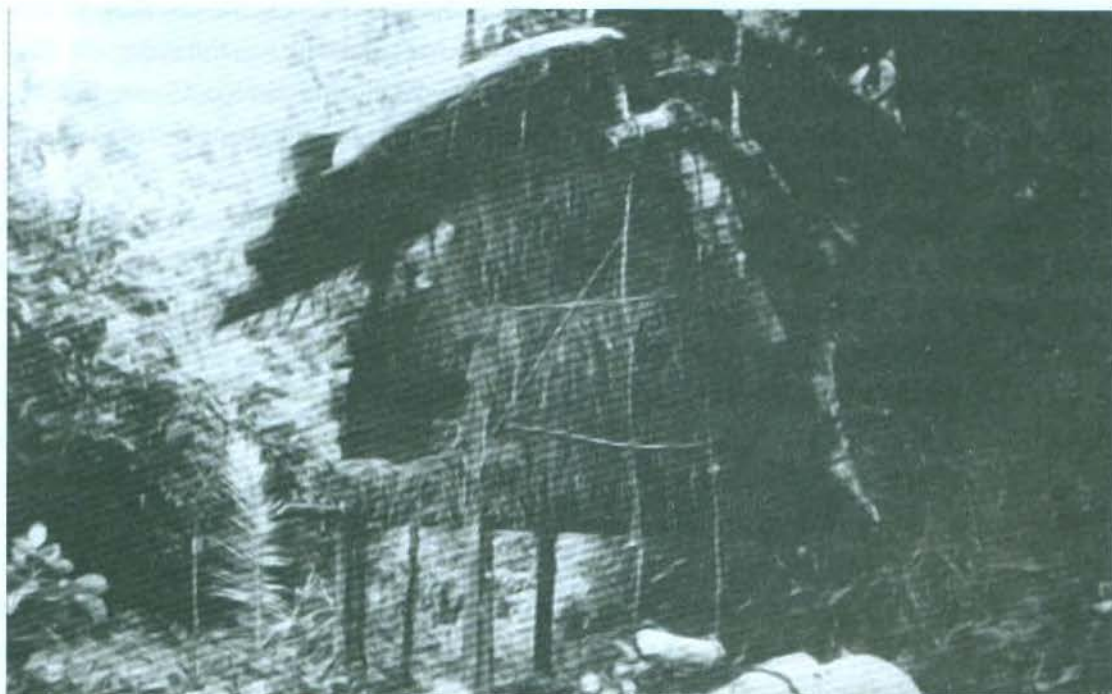
HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (5-1941) VÀ LÝ LUẬN GIẢI PHÓNG DÂN TỘC CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC

PGS, TS VŨ QUANG HIỀN

Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt: Vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp ở Việt Nam luôn gắn bó và tác động lẫn nhau, nhưng thực tiễn lịch sử cho thấy không thể đặt hai vấn đề đó ngang bằng nhau. Để đưa cách mạng đến thắng lợi, trước hết cần có một đường lối đúng. Trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), ở Việt Nam đã diễn ra một quá trình đấu tranh nội bộ về nhận thức thực tiễn và vận dụng, phát triển lý luận, có lúc rất gay gắt, xung quanh hai quan điểm về chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc và chiến lược nhấn mạnh một chiều cuộc đấu tranh giai cấp, nhằm xác định đường lối chính trị đúng đắn đưa cách mạng đến thành công.

Từ khóa: Hội nghị Trung ương 8; giải phóng dân tộc; Nguyễn Ái Quốc



Lán Khuổi Nặm ở Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng - nơi diễn ra Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5-1941)

1. Lý luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam

Sau một thập kỷ hoạt động tìm đường cứu nước (1911-1920), Nguyễn Ái Quốc bắt gặp chủ nghĩa Mác-Lênin và khẳng định con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản.

Từ năm 1921 đến năm 1929, Nguyễn Ái Quốc từng bước vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện lịch sử cụ thể của nước Việt Nam thuộc địa, xây dựng nên “lý luận giải phóng dân tộc”¹ và truyền bá vào Việt Nam, đồng thời tích cực chuẩn bị những điều kiện về tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Nguyễn Ái Quốc phân biệt ba loại cách mạng: Cách mạng tư sản, cách mạng vô sản và cách mạng giải phóng dân tộc; xác định tính chất và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là “dân tộc cách mệnh”. Lực lượng của cuộc cách mạng đó bao gồm toàn dân tộc, trong đó công nhân và nông dân là “chủ cách mệnh”, “gốc cách mệnh”, còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ là “bầu bạn cách mệnh của công nông”². *Lý luận giải phóng dân tộc* của Nguyễn Ái Quốc là ánh sáng soi đường cho những người yêu nước Việt Nam đang đi tìm chân lý, là ngọn cờ hướng đạo phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam trong thời kỳ vận động thành lập Đảng, là sự chuẩn bị điều kiện về tư tưởng, chính trị cho sự ra đời của Đảng, đồng thời đặt cơ sở để hình thành nên cương lĩnh chính trị của Đảng sau này.

Hội nghị thành lập Đảng do Nguyễn Ái Quốc chủ trì, không chủ trương thành lập một Đảng Cộng sản chung cho ba nước ở Đông Dương, mà quyết định thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, thể hiện quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước. Điều đó phù hợp với quan điểm của Mác và Ăngghen trong *Tuyên ngôn của*

Đảng Cộng sản, khi cho rằng giai cấp vô sản có sứ mệnh lịch sử thế giới, nhưng lại tồn tại trong từng quốc gia dân tộc, nên trước hết cần hoàn thành sứ mệnh đối với quốc gia dân tộc mình.

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam hoạch định chiến lược phát triển của dân tộc phải trải qua nhiều giai đoạn khác nhau: “*Làm tư sản dân quyền cách mạng* (hiểu đúng là cách mạng giải phóng dân tộc - TG) và *thổ địa cách mạng* (tức cách mạng ruộng đất - TG) để đi tới xã hội cộng sản”.

Trong giai đoạn trước mắt, nhiệm vụ chống đế quốc và tay sai được nhấn mạnh trên cả hai phương diện chính trị và kinh tế. *Về chính trị*, “đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, dựng ra Chính phủ công nông binh và tổ chức quân đội công nông”. *Về kinh tế*, “tịch thu hết các sản nghiệp lớn của bọn tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho Chính phủ công nông binh quản lý; tịch thu hết ruộng đất của bọn đế quốc chủ nghĩa làm của công và chia cho dân cày nghèo”... Trong khi chủ trương tịch thu ruộng đất đang nằm trong tay kẻ thù của dân tộc, Cương lĩnh cũng đặt vấn đề “chuẩn bị cách mạng thổ địa và lật đổ bọn địa chủ phong kiến”³.

Lực lượng cách mạng bao gồm toàn dân tộc, từ những lực lượng cơ bản như công nhân, nông dân, đến các tầng lớp trên như tiểu tư sản, trí thức, trung nông. Đối với phú nông, trung tiểu địa chủ và tư bản Việt Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải tranh thủ, hoặc ít nhất là “làm cho họ đứng trung lập”. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng (như Đảng Lập hiến) thì phải đánh đổ.

Việc tập hợp các giai cấp và tầng lớp trên hoàn toàn có lợi cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân; có tác dụng cô lập cao độ kẻ thù đế quốc và tay sai, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy sức

mạnh của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh giành độc lập tự do.

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là một cương lĩnh giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo, đáp ứng yêu cầu khách quan của lịch sử và nguyện vọng độc lập tự do của quần chúng nhân dân. Vì thế, ngay khi mới ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam đã quy tụ được lực lượng và sức mạnh toàn dân tộc, nắm ngọn cờ lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam và làm đẩy lên một phong trào cách mạng rộng lớn từ đầu năm 1930.

2. Cuộc đấu tranh trong nội bộ Đảng giữa hai quan điểm nhấn mạnh cách mạng giải phóng dân tộc và nhấn mạnh một chiều đấu tranh giai cấp

Những quan điểm về chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc và *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng chưa nhận được sự đồng thuận của Quốc tế Cộng sản và nhiều nhà cách mạng Việt Nam lúc đó.

Vì không nhấn mạnh cuộc đấu tranh giai cấp, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và tác phẩm *Đường cách mệnh* gặp sự phê phán gay gắt. Giôđép Marát cho rằng, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt cách mạng đảng là “hai đảng cách mạng tiểu tư sản”, “có những sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác-Lênin”, “mắc chủ nghĩa cơ hội trong lý luận và trong thực tiễn, tư tưởng biệt phái, đóng kín”⁴.

Hội nghị lần thứ nhất của Ban chấp hành Trung ương Đảng (10-1930) đánh giá Hội nghị hợp nhất đặt tên Đảng Cộng sản Việt Nam là không đúng, vì “không bao gồm được hai xứ Cao Miên và Lào”, nên đã quyết định đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Đông Dương. Hội nghị phê phán *Chánh cương vắn tắt* của Đảng và *Sách lược vắn tắt* của Đảng đã phạm sai lầm rất “nguy hiểm”, vì “chỉ lo đến việc phản đế mà quên mất

lợi ích giai cấp tranh đấu”. Ban chấp hành Trung ương quyết định “thủ tiêu chánh cương sách lược và điều lệ cũ của Đảng” và chỉ rõ: phải dựa và nghị quyết của Quốc tế Cộng sản, chính sách và kế hoạch của Đảng “làm căn bản mà chỉnh đốn nội bộ, làm cho Đảng Bônsovích”⁵.

Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (Dự án đề thảo luận trong Đảng), văn kiện thay cho Cương lĩnh chính trị đầu tiên, xác định: Tính chất của cách mạng Đông Dương lúc đầu là một cuộc “cách mạng tư sản dân quyền”, “có tính chất thổ địa và phản đế”. Nhiệm vụ cốt yếu của cách mạng là “tranh đấu để đánh đổ các di tích phong kiến, đánh đổ các cách bóc lột theo lối tiền tư bản và để thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để” và “đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập”. Hai nhiệm vụ chiến lược đó phải tiến hành song song với nhau. Luận cương nhấn mạnh: “Vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền”, là cơ sở để Đảng giành quyền lãnh đạo dân cày.

Về lực lượng cách mạng, Luận cương xác định giai cấp vô sản và nông dân là hai động lực của cách mạng tư sản dân quyền, còn những giai cấp và tầng lớp ngoài công nông như tư sản thương nghiệp thì đứng về phía đế quốc chống cách mạng, tư sản công nghiệp đứng về phía quốc gia cải lương và khi cách mạng phát triển cao thì họ sẽ theo đế quốc. Trong giai cấp tiểu tư sản, bộ phận thủ công nghiệp thì có thái độ do dự; tiểu tư sản thương gia thì không tán thành cách mạng; tiểu tư sản trí thức thì có xu hướng quốc gia chủ nghĩa và chỉ có thể hăng hái tham gia chống đế quốc trong thời kỳ đầu⁶.

Hội nghị tháng 10-1930 đã *thay chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc bằng chiến lược nhấn mạnh đấu tranh giai cấp*. Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt bị phủ nhận, không được coi là một cương lĩnh của Đảng nữa.

Giữa lúc cao trào cách mạng năm 1930 và Xô viết Nghệ-Tĩnh đang bị thực dân Pháp đàn áp, Ban thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị thành lập “*Hội phân để đồng minh*” (18-11-1930), chủ trương thành lập một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi chống đế quốc: “Giai cấp vô sản lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương mà không tổ chức được toàn dân lại thành một lực lượng thật đông, thật kín thì cuộc cách mạng cũng khó thành công”⁷. Chỉ thị phê phán những nhận thức sai lầm trong Đảng là đã nhận thức không đúng về vấn đề đoàn kết dân tộc, về vai trò của Hội phân để đồng minh trong cách mạng ở thuộc địa.

Tuy nội dung bản chỉ thị trên phù hợp với tư tưởng trong *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng, song không đầy một tháng sau, ngày 9-12-1930, trong thư “*Trung ương gửi cho các cấp Đảng bộ*”, Ban Thường vụ Trung ương Đảng lại tiếp tục nhấn mạnh chủ trương đấu tranh giai cấp, tiếp tục phê phán những “sai lầm của Hội nghị hợp nhất là sai lầm rất lớn và nguy hiểm”, có nhiều điều không đúng với chủ trương của Quốc tế Cộng sản và nêu trách nhiệm “nặng nề” của Trung ương là phải “sửa đổi những sai lầm trong công việc của Hội nghị hợp nhất”⁸.

Từ cuối năm 1930, thực dân Pháp tăng cường khủng bố phong trào cách mạng. Ở một số nơi, quần chúng hoang mang, không ít cán bộ, đảng viên cầu an, dao động. Giữa lúc đó, Xứ ủy Trung Kỳ ra *Chỉ thị thanh Đảng* (4-1931), chủ trương “trí, phú, địa, hào, đào tận gốc, tróc tận rễ”, đề cao cuộc đấu tranh giai cấp một cách “tả” khuynh. Khi được báo cáo về chủ trương trên, Trung ương Đảng ra *Chỉ thị gửi Xứ ủy Trung Kỳ* (5-1931), phê phán và uốn nắn sai lệch. Cũng như bản *Chỉ thị thành lập Hội phân để đồng minh* (11-1930), *Chỉ thị Gửi Xứ ủy Trung Kỳ* (5-1931) hàm chứa những quan điểm giống như *Cương lĩnh chính trị đầu tiên*, nhưng chưa chưa trở thành tư tưởng chủ đạo

trong Đảng. Lý luận giải phóng dân tộc tiếp tục bị thử thách. Nhiều văn kiện của Đảng sau đó, tiếp tục theo tinh thần của *Luận cương chính trị tháng 10-1930*, nhấn mạnh đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất, như *Tư liệu bổ sung về nguồn gốc các tổ chức cộng sản ở Đông Dương* (1932), *Đảng Cộng sản Đông Dương và những yêu sách chung cho các giai cấp và dân tộc ở Đông Dương* (1932), *Chương trình hoạt động của Nông hội do Đảng Cộng sản Đông Dương xuất bản* (1-5-1933), *Kỷ niệm ba năm thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương thống nhất*, đăng trên *Tap chí Cahier du Bolsévisme* (cơ quan lý luận của Đảng Cộng sản Pháp, số 8, ngày 1-3-1933), *Nghị quyết chính trị* của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương và đại diện các tổ chức Đảng ở trong nước (6-1934), *Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Đông Dương* (Dự thảo) tại Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của Đảng (3-1935)...

Như vậy, từ khi Đảng ra đời đến Đại hội lần thứ nhất của Đảng (3-1935), đã xuất hiện hai quan điểm khác nhau xung quanh vấn đề phạm vi giải quyết vấn đề dân tộc, mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, giữa nhiệm vụ độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất, giữa liên minh công - nông và đoàn kết các lực lượng yêu nước trong dân tộc.

Vấn đề đặt ra đối với cách mạng Việt Nam khi ấy là: tiếp tục chiến lược đấu tranh giai cấp hay trở lại với chiến lược đấu tranh giải phóng dân tộc?

3. Bước đầu “thay đổi chiến lược” và sự trăn trở trong nhận thức của Đảng

Trong giai đoạn 1936-1939, một mặt, Đảng tập trung lãnh đạo cuộc vận động dân chủ phù hợp với hoàn cảnh cụ thể lúc đó; mặt khác, Đảng đặt vấn đề nhận thức lại mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ phản đế và điền địa.

Văn kiện *Chung quanh vấn đề chiến sách mới* của Đảng (10-1936) phân tích thực tiễn xã hội

Đông Dương, nhấn mạnh cuộc đấu tranh chống đế quốc là nhiệm vụ chung của nhân dân Đông Dương và nêu một quan điểm mới: “Cuộc dân tộc giải phóng không nhất định phải kết chặt với cuộc cách mạng điền địa. Nghĩa là không thể nói rằng: muốn đánh đổ đế quốc cần phải phát triển cách mạng điền địa, muốn giải quyết vấn đề điền địa cần phải đánh đổ đế quốc. *Lý thuyết ấy có chỗ không xác đáng...* Nếu phát triển cuộc tranh đấu chia đất mà ngăn trở cuộc tranh đấu phản đế thì phải lựa chọn vấn đề nào quan trọng hơn mà giải quyết trước. Nghĩa là chọn địch nhân chính, nguy hiểm nhất, để tập trung lực lượng của một dân tộc mà đánh cho được toàn thắng”⁹. Đó là sự phê phán nghiêm khắc của Trung ương Đảng đối với Luận cương chính trị tháng 10-1930, là nhận thức phù hợp với tinh thần trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Ngày 1-9-1939, Chiến tranh thế giới II bùng nổ. Ở Đông Dương, phản động thuộc địa ngóc đầu dậy đàn áp cách mạng, xóa bỏ các quyền tự do dân chủ mà quần chúng đã giành được trong những năm 1936-1939; thi hành chính sách “kinh tế chỉ huy” nhằm vơ vét tiền của bỏ vào cuộc chiến tranh đế quốc mà nước Pháp cũng tham gia.

Tình hình trên làm cho mâu thuẫn giữa các dân tộc ở Đông Dương với đế quốc Pháp xâm lược và tay sai phát triển vô cùng gay gắt. Tình hình mới đòi hỏi Đảng phải kịp thời thay đổi chiến lược, sách lược và phương pháp đấu tranh.

Tháng 11-1939, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng phân tích tình hình thế giới và Đông Dương, khẳng định: “chiến lược cách mệnh tư sản dân quyền bây giờ cũng phải thay đổi ít nhiều cho hợp với tình thế mới”. “Đứng trên lập trường giải phóng dân tộc ấy, lấy quyền lợi dân tộc làm tối cao, tất cả mọi vấn đề của cuộc cách mệnh, vấn đề điền địa cũng phải nhằm cái mục đích ấy mà giải quyết. Vì vậy, trong khi chủ trương M.T.

T. N. D. T. P. Đ, cách mệnh tư sản dân quyền trong lúc này chỉ mới tịch ký ruộng đất của những địa chủ phản bội quyền lợi dân tộc. Một điều khác nữa là mặt trận phản đế chưa đưa khẩu hiệu lập Chính phủ “Xô viết công nông binh” là hình thức chính phủ riêng của dân chúng lao động, mà đưa khẩu hiệu “Chính phủ Liên bang cộng hòa dân chủ Đông Dương” là hình thức chính phủ chung cho tất cả các tầng lớp dân chúng trong xứ và trong phong trào giải phóng dân tộc, một bộ phận của giai cấp tư sản còn có thể đi chung với dân chúng trong một giai đoạn nào”. Nhiệm vụ ruộng đất cho nông dân chỉ đặt ra ở mức độ thích hợp: “Tịch ký và quốc hữu hóa đất ruộng của đế quốc thực dân, bóc lột và bọn phản dân tộc. Lấy đất bọn phản bội, bọn bóc lột, đất công điền, đất bỏ hoang chia cho quần chúng nông dân cày cấy”. Hội nghị nhấn mạnh “nhiệm vụ chính cốt của cách mệnh là đánh đuổi đế quốc”¹⁰.

Trên cơ sở nhấn mạnh nhiệm vụ giải phóng dân tộc, Hội nghị quyết định thành lập *Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương* nhằm đoàn kết rộng rãi mọi lực lượng chống đế quốc. Đó “là hình thức liên hiệp tất cả các dân tộc Đông Dương dưới nền thống trị đế quốc Pháp, tất cả các giai cấp các đảng phái, các phần tử phản đế muốn giải phóng cho dân tộc”¹¹. Hội nghị phân tích “Công nông phải đưa cao cờ dân tộc lên, vì quyền lợi sinh tồn của dân tộc mà sẵn sàng bắt tay với tiểu tư sản và những tầng lớp tư sản bản xứ, trung tiểu địa chủ còn có cảm tức đế quốc, vì sự căm tức ấy có thể làm cho họ có ít nhiều tinh thần chống đế quốc”¹². “Mở rộng và nâng cao tinh thần dân tộc, làm cho mỗi người trong các giai cấp có ý thức về sự tồn vong của dân tộc và sự liên quan mật thiết của vận mạng dân tộc với lợi ích cá nhân mình; đặt quyền lợi dân tộc trên các quyền lợi khác, thống nhất lực lượng dân tộc là điều kiện cốt yếu để đánh đổ đế quốc Pháp”¹³.

Hội nghị tháng 11-1939 đánh dấu sự thay đổi táo bạo về chiến lược cách mạng ở thuộc địa. Thể hiện rõ bản lĩnh chính trị và tư duy năng động, sáng tạo, tinh thần dám quyết định, dám chịu trách nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương. Hội nghị khắc phục một bước những hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10-1930.

Tuy nhiên, hơn một tháng, sau khi Nhật vào Đông Dương, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 11-1940 lại cho rằng “Cách mạng phản đế và cách mạng thổ địa phải đồng thời tiến, không thể cái làm trước, cái làm sau”. “Tình thế hiện tại không thay đổi gì tính chất cơ bản của cuộc cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương”¹⁴. Trung ương Đảng vẫn còn trăn trở, chưa thật dứt khoát với chủ trương đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, được đề ra tại Hội nghị tháng 11-1939.

4. Kiên quyết giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, hoàn chỉnh chủ trương “thay đổi chiến lược”, đưa cách mạng đến thành công

Tháng 5-1941, Ban chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 8 do Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Sau khi phân tích tình hình thế giới và trong nước, Hội nghị nhấn mạnh: “Trong lúc này, quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, của giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”.

Hội nghị quyết định “thay đổi chiến lược” và giải thích rõ, “cuộc cách mạng Đông Dương hiện tại không phải là cuộc cách mạng tư sản dân quyền, cuộc cách mạng phải giải quyết hai vấn đề: phản đế và điền địa nữa, mà là cuộc cách mạng

chỉ phải giải quyết một vấn đề cần kíp “dân tộc giải phóng”, vậy thì cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng”.

Trung ương Đảng chỉ rõ: “Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới quyền lợi giải phóng của toàn thể dân tộc. Vậy thì quyền lợi của nông dân và thợ thuyền phải đặt dưới quyền lợi giải phóng độc lập của toàn thể nhân dân. Ngay bây giờ nếu ta nêu khẩu hiệu đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày, như thế chẳng những ta bỏ mất một lực lượng đồng minh, một lực lượng hậu thuẫn trong cuộc cách mạng đánh Pháp-Nhật mà còn đẩy lực lượng ấy về phe địch làm thành hậu bị quân cho phe địch nữa”.

Trung ương Đảng chỉ rõ: “... đừng tưởng rằng chưa giải quyết ruộng đất cho nông dân sẽ làm giảm bớt sức chiến đấu đâu. Không, nông dân vẫn không giảm bớt sự hăng hái tranh đấu mà vẫn nỗ lực tranh đấu mạnh hơn vì trong cuộc tranh đấu giải phóng dân tộc họ cũng được hưởng nhiều quyền lợi to tát”¹⁵.

Trên cơ sở phân tích những quyền lợi của nông dân trong cách mạng giải phóng dân tộc, Trung ương nhấn mạnh: “không phải là nếu không giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân thì nông dân không theo cách mạng”.

Hội nghị cũng khẳng định cuộc đấu tranh lật đổ chế độ thống trị và bóc lột dân tộc của đế quốc và tay sai, giành độc lập dân tộc quan trọng hơn cuộc đấu tranh giai cấp nhằm xóa bỏ mọi sự bóc lột: “Đảng ta phải chú ý lãnh đạo cuộc tranh đấu chống Pháp-Nhật, chia tất cả mũi nhọn vào kẻ thù của dân tộc hơn là chú ý giành quyền lợi cho giai cấp. Phải giải thích cho nhân dân biết rằng: lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy, quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới quyền lợi của toàn thể dân tộc. Cho nên trong lúc này cuộc tranh đấu chống địa chủ, tư bản bản

xứ không quan trọng bằng cuộc tranh đấu chống Pháp - Nhật”¹⁶.

Hội nghị giải quyết vấn đề dân tộc trong phạm vi từng nước ở Đông Dương, thành lập ở mỗi nước một mặt trận riêng. Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) là mặt trận đoàn kết dân tộc Việt Nam, tập hợp mọi người Việt Nam có lòng yêu nước, thương nòi trong những tổ chức quần chúng mang tên “cứu quốc”.

Về vấn đề chính quyền, Hội nghị nhấn mạnh việc tôn trọng quyền dân tộc tự quyết của mỗi dân tộc ở Đông Dương, riêng ở Việt Nam “sau lúc đánh đuổi được Pháp-Nhật sẽ thành lập một nước Việt Nam dân chủ mới theo tinh thần dân chủ. *Chính quyền cách mạng của nước dân chủ mới ấy không phải thuộc quyền riêng của một giai cấp nào mà là của chung của toàn thể dân tộc*, chỉ trừ có bọn tay sai của đế quốc Pháp-Nhật và những bọn phản quốc, những bọn thù, không được giữ chính quyền, còn ai là người dân sống trên giải đất Việt Nam đều phải tham gia giữ chính quyền, phải có một phần nhiệm vụ giữ lấy và bảo vệ chính quyền ấy”¹⁷.

Tháng 2-1943, Ban Thường vụ Trung ương Đảng tiếp tục khẳng định “nhiệm vụ dân tộc giải phóng cần kíp và quan trọng hơn. Nên Đảng phải thống nhất mọi lực lượng cách mạng đặng mau hoàn thành nhiệm vụ ấy trước. Muốn thế phải vận động đưa hết các tầng lớp nhân dân cả địa chủ, tư sản bản xứ vào mặt trận cách mạng. Do đó khẩu hiệu thổ địa cách mạng không thể đề ra lúc này. Như thế là *chiến lược của Đảng có thay đổi ít nhiều* chứ không phải chỉ có chiến thuật mà thôi”¹⁸.

Như vậy, trong giai đoạn trực tiếp vận động cứu nước 1939-1945, với quyết định “thay đổi chiến lược”, được đề ra từ Hội nghị tháng 11-1939, hoàn chỉnh tại Hội nghị tháng 5-1941, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã khắc phục triệt để những hạn

chế của Luận cương chính trị tháng 10-1930, khẳng định và phát triển chiến lược cách mạng đúng đắn trong *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng và “lý luận giải phóng dân tộc” của Nguyễn Ái Quốc.

Đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng và tư tưởng độc lập tự do của Hồ Chí Minh có điều kiện hoàn chỉnh và hiện thực hóa, đẩy nhanh công cuộc chuẩn bị lực lượng, đưa cả dân tộc vùng dậy trong cao trào kháng Nhật cứu nước, tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Theo cách dùng từ của Lênin trong tác phẩm *Tổng kết một cuộc tranh luận về quyền tự quyết*, thì đó chính là một “*lò lửa khởi nghĩa dân tộc*”¹⁹.

1. “Lý luận giải phóng dân tộc” là thuật ngữ dùng theo Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chí tịch*, Nxb Văn nghệ, H, 1994, tr. 71

2. Những ý trích tác phẩm *Đường cách mệnh* đều dẫn theo *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr. 227-347

3, 7, 8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1998, T. 2, tr. 6, 227, 233

4. *Sđđ*, T. 4, tr. 385

5. *Sđđ*, T. 1, tr. 112-113

6. Nội dung *Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (Dự án để thảo luận trong Đảng)* đều dẫn theo Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1998, T. 3, tr. 88-103

9, 10, 11, 12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T. 6, tr. 152, 537-538, 537, 540

13, 14, 15, 16, 17, 18. *Sđđ*, T. 7, tr. 544, 65-68, 112-120, 120-128, 114, 314-315

19. *V.I. Lênin Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, M, 1981, T. 30, tr. 67.